



Biểu diễn đàn ca tài tử trên sông.

THƯƠNG MẠI HÓA TÀI SẢN TRÍ TUỆ LÀ TRI THỨC TRUYỀN THỐNG THUỘC LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN

Nguyễn Đỗ Duy Quân, Lê Tùng Sơn

*Khoa Khoa học Quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội*

“

Tri thức truyền thống là một trong những nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Trong đó, tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực văn hóa, sáng tạo nói chung và tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn nói riêng là nguồn lực quan trọng để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tại Việt Nam. Trên quan điểm tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn không chỉ có giá trị về mặt tinh thần, mà còn có giá trị kinh tế, các tác giả đã phân tích một số mô hình khai thác thương mại đối với tri thức truyền thống, đồng thời nhận diện các kịch bản và những thách thức sẽ xảy ra khi thực hiện hoạt động này, từ đó đề xuất giải pháp đề ứng phó*.

”

*Bài viết là kết quả nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội thông qua đề tài mã số SV.2025.19.

Mở đầu

Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 của Việt Nam (Phê duyệt tại Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ) đã xác định mục tiêu “hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa gắn với nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế”. Sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) là sự phát triển dựa trên tri thức (cả truyền thống và đương đại), sáng tạo và sở hữu trí tuệ. Trong đó, tri thức truyền thống chính là tài nguyên, vốn đầu vào hết sức quan trọng. Tài nguyên tri thức truyền thống được nhắc đến trong bài viết này là các biểu đạt văn hóa truyền thống trong lĩnh vực nghệ thuật trình diễn.

Ở Việt Nam, năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030, dù vậy, quá trình khai thác các tri thức truyền thống ở định dạng kỹ thuật số vẫn vướng phải những rào cản do pháp luật về sở hữu trí tuệ chưa hoàn thiện đối với tri thức truyền thống. Thêm vào đó, hoạt động quản lý nhà nước về di sản văn hóa chưa có các chính sách trong việc khai thác thương mại gắn với bảo tồn thông qua quyền sở hữu trí tuệ, khiến cho việc phát triển chuỗi sản xuất các ngành công nghiệp văn hóa dựa trên giá trị di sản còn nhiều khó khăn.

Trên cơ sở khái quát các vấn đề lý luận liên quan đến thương mại hóa tài sản trí tuệ là tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn, bài viết phân tích các mô hình thương mại hóa tài sản trí tuệ, đồng thời nhận diện các kịch bản xảy ra kèm theo thách thức, từ đó gợi mở những biện pháp ứng phó với các thách thức này trong bối cảnh chuyển đổi số.

Nhận diện các mô hình khai thác thương mại đối với tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn

Bài viết này đề cập đến tri thức truyền thống trong lĩnh vực nghệ thuật trình diễn, tức là chỉ tìm hiểu về khía cạnh các biểu đạt văn hóa truyền thống của tri thức truyền thống. Cụ thể hơn nữa là các biểu đạt văn hóa của các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian. Các hình thức biểu đạt văn hóa này dễ nhận thấy nhất là thông qua những di sản văn hóa phi vật thể. Lĩnh vực nghệ thuật trình diễn trong bài viết này đề cập tới các loại hình nghệ thuật trình diễn truyền thống như âm nhạc, múa, hát, sân khấu truyền thống và các hình thức trình diễn dân gian khác.

Bối cảnh chuyển đổi số được đề cập trong bài viết là bối cảnh của việc thực hiện Chương trình số hóa Di sản văn hóa trong giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 2/12/2021). Việc triển khai chương trình nhằm hướng đến việc 100% các di sản văn hóa được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số, trở thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa phục vụ lưu trữ, quản lý, khai thác... Chuyển đổi số di sản văn hóa phi vật thể/tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn dân gian là chuyển đổi số trong tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể/tri thức truyền thống.

Có nhiều hướng tiếp cận khác nhau liên quan đến vấn đề khai thác thương mại đối với các di sản văn hóa phi vật thể nói chung, và các di sản văn hóa phi vật thể thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn nói riêng, trong đó có thể kể đến hai hướng khai thác thương mại điển hình là: thông qua hoạt động du lịch hoặc thông qua quá trình thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Nhìn từ phương diện pháp luật về di sản văn hóa, vấn đề khai thác thương mại đối với tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn gắn với các chính sách của Nhà nước về di sản văn hóa.

Có thể nhận diện một số điểm cơ bản liên quan đến vấn đề khai thác thương mại đối với tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn theo bảng 1.

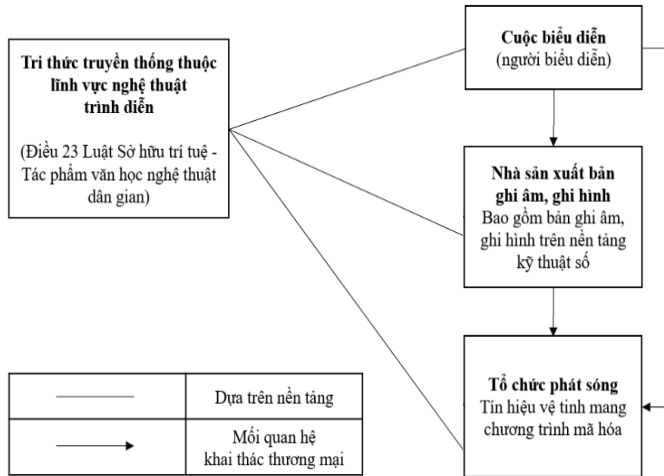
Bảng 1. Khái quát khung mẫu trong các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và di sản văn hóa hiện hành liên quan đến vấn đề khai thác tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn.

Triết lý	Gìn giữ tính nguyên vẹn, bảo tồn tri thức truyền thống là di sản văn hóa.
Hệ quan điểm	Chú trọng gìn giữ, bảo tồn các giá trị.
Hệ chuẩn mực	Quản lý di sản văn hóa; Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; các thiết chế văn hóa công lập giữ vai trò trong việc gìn giữ, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của cộng đồng; bất kỳ chủ thể nào cũng có thể khai thác tri thức truyền thống miễn sao tôn trọng và ghi nhận những đóng góp của cộng đồng sở hữu tri thức truyền thống.
Hệ khái niệm	Gìn giữ; bảo tồn; ghi nhận đóng góp.

Nguồn: Tác giả.

Từ phân tích thực trạng và khung mẫu của hệ thống pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ và di sản văn hóa, có thể nhận diện việc khai thác thương mại đối với tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn theo hai mô hình sau:

Mô hình 1: Khai thác trực tiếp tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn, thông qua việc thể hiện tác phẩm trình diễn trên bản ghi âm, ghi hình, phát sóng trực tiếp... Có thể sơ đồ hóa mô hình khai thác thương mại qua hình 1.



Hình 1. Khai thác thương mại đối với tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn (mô hình 1).

Khoản 2 Điều 23 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian đã xác định việc thực thi các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, nhưng chưa có quy định của pháp luật về vấn đề khai thác quyền tài sản dành cho đối tượng này. Việc khai thác thương mại đối với tác phẩm này sẽ là quá trình thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với các quyền liên quan đến quyền tác giả dựa trên tri thức truyền thống. Quá trình khai thác thương mại sẽ là:

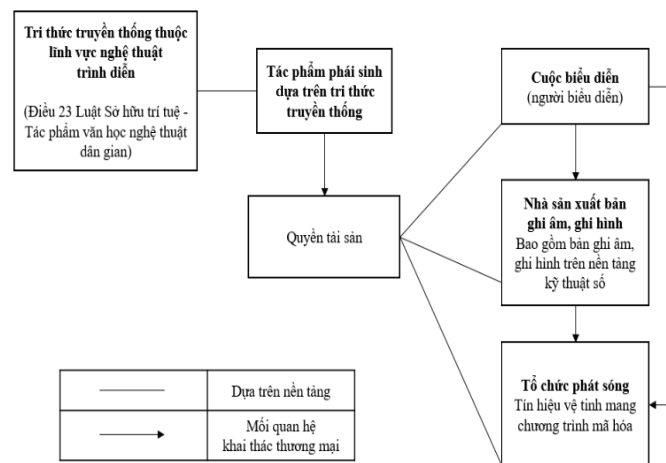
Chủ sở hữu cuộc biểu diễn dựa trên tri thức truyền thống để trình diễn các tác phẩm trước công chúng hoặc thực hành trình diễn, từ đó có 02 hình thức khai thác thương mại dựa trên quyền sở hữu trí tuệ: i) Khai thác thông qua tiền bản quyền trên cơ sở quyền tài sản tại Điểm a Khoản 3 Điều 29 Luật Sở hữu trí tuệ đối với bản ghi âm, ghi hình cuộc biểu diễn (trong trường hợp chủ sở hữu cuộc biểu diễn không đồng thời là chủ sở hữu bản ghi âm, ghi hình, thì chủ sở hữu bản ghi âm, ghi hình phải trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu cuộc biểu diễn); ii) Khai thác thông qua tiền bản quyền trên cơ sở quyền tài sản tại Điểm b Khoản 3 Điều 29 Luật Sở hữu trí tuệ với việc khai thác thương mại đối với tổ chức phát sóng.

Nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình thực hiện khai thác thương mại đối với bản ghi âm, ghi hình trên cơ sở cuộc biểu diễn đã được định hình theo quy định tại

Điều 30 Luật Sở hữu trí tuệ, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay có thể khai thác trên các nền tảng số.

Tổ chức phát sóng thực hiện khai thác thương mại đối với việc phát sóng, tái phát sóng chương trình phát sóng có nội dung cuộc biểu diễn theo quy định tại Điều 31 Luật Sở hữu trí tuệ.

Mô hình 2: Khai thác tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn thông qua việc tạo ra tác phẩm phái sinh dựa trên tri thức truyền thống, khi đó, việc khai thác thương mại dựa trên quyền sở hữu trí tuệ sẽ có hai đối tượng được mô hình hóa, phương thức khai thác thương mại theo mô hình này như ở hình 2.



Hình 2. Khai thác thương mại đối với tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn (mô hình 2).

Với mô hình này, việc khai thác thương mại đối với tri thức truyền thống có sự xuất hiện thêm một chủ thể, đó là chủ thể có liên quan đến tác phẩm phái sinh dựa trên tri thức truyền thống. Trong mô hình, quá trình thương mại dựa trên việc: i) Chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện việc khai thác quyền tài sản đối với tác phẩm phái sinh dựa trên tri thức truyền thống, theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ; ii) Các chủ sở hữu quyền liên quan thực hiện việc khai thác theo mô hình 1 như đã đề cập, tuy nhiên, lợi nhuận thu được từ việc khai thác này phải có sự chia sẻ với chủ sở hữu quyền tác giả theo cơ chế nêu trên.

Các kịch bản và thách thức

Có thể thấy, quy định của pháp luật hiện hành chưa tạo ra mối quan hệ thương mại giữa các chủ thể có liên quan đến tri thức truyền thống, với các chủ thể dựa trên tri thức truyền thống để tạo ra các tài sản trí

tuệ nhằm mục đích thương mại. Khi thực hiện thương mại hóa tài sản trí tuệ, các kịch bản sau đây có thể xảy ra:

Kịch bản 1: Chủ sở hữu tài sản trí tuệ là thành viên của chính cộng đồng sở hữu tri thức truyền thống. Trong trường hợp này, việc thương mại hóa gắn liền với bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, đồng thời lợi ích thu được sẽ phục vụ trực tiếp cho cộng đồng đó.

Kịch bản 2: Chủ sở hữu tài sản trí tuệ không thuộc cộng đồng gốc sở hữu tri thức truyền thống. Đây là trường hợp mà Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) từng cảnh báo trong các năm 1985 và 2005, khi tri thức nghệ thuật trình diễn của cộng đồng bản địa bị khai thác thương mại mà không có cơ chế chia sẻ lợi ích với cộng đồng - những người gìn giữ và phát triển di sản.

Kịch bản 3: Chủ sở hữu tài sản trí tuệ dựa trên tri thức truyền thống không thuộc cộng đồng sở hữu tri thức truyền thống, nhưng việc tạo ra các tài sản trí tuệ được thực hiện bởi cộng đồng sở hữu tri thức truyền thống. Họ là những người đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất để chính cộng đồng sở hữu tri thức truyền thống tạo ra tài sản trí tuệ. Ví dụ: một buổi biểu diễn đờn ca tài tử do nghệ nhân ở Nam Bộ thực hiện, nhưng được tổ chức bên ngoài không gian của tri thức tài trợ và tổ chức.

Trong ba kịch bản này, kịch bản 2 và 3 đặt ra nhiều thách thức, đặc biệt liên quan đến việc chia sẻ lợi nhuận. Có hai rào cản chính là: i) Pháp lý: pháp luật hiện hành chưa quy định đầy đủ quyền tài sản đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian; ii) Kỹ thuật: trong bối cảnh chuyển đổi số, với các thành tựu của khoa học và công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big data) đang đặt ra khó khăn trong việc xác định tác phẩm gốc cũng như xác lập cơ chế chia sẻ lợi nhuận.

Một số khuyến nghị

Từ những phân tích nêu trên, chúng tôi đưa ra một số khuyến nghị nhằm giải quyết những thách thức hiện tại như sau:

Thứ nhất, cần tham khảo các văn bản có liên quan của WIPO, đặc biệt là “Điều khoản mẫu cho luật pháp quốc tế về bảo vệ các biểu hiện văn hóa dân gian, chống lại việc khai thác bất hợp pháp và các hành vi phương hại khác” năm 1982 của WIPO và UNESCO, và “Vấn đề bảo hộ các biểu đạt văn hóa dân gian”

năm 2005. Ngoài ra, Hiệp ước WIPO năm 2024 về sở hữu trí tuệ đối với nguồn gen và tri thức truyền thống dù chủ yếu tập trung vào sáng chế liên quan đến nguồn gen, nhưng cũng đưa ra khuyến nghị đáng chú ý về việc xây dựng hệ thống thông tin (cơ sở dữ liệu) tri thức truyền thống. Đây là các tài liệu cần được nghiên cứu, xem xét nhằm phục vụ việc bảo tồn và khai thác hiệu quả tri thức truyền thống trong lĩnh vực nghệ thuật trình diễn tại Việt Nam.

Thứ hai, cần hoàn thiện khung pháp lý đối với việc khai thác thương mại các tài sản trí tuệ là tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn. Cụ thể là: i) Bổ sung quyền tài sản đối với tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn nói riêng và tri thức truyền thống là các tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian nói chung, đây là vấn đề tiên quyết, là nền tảng để thực hiện các nội dung khác; ii) Xác định vai trò, sự tham gia của các bên liên quan trong chia sẻ lợi nhuận thu được từ việc khai thác các tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn; iii) Tạo lập các thiết chế quản lý dựa trên mối liên kết giữa các bên liên quan, sự kết hợp giữa cơ quan Nhà nước với các tổ chức ngoài công lập trong việc chia sẻ lợi nhuận khi khai thác tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực nghệ thuật trình diễn. Chính phủ cần ban hành một nghị định riêng cho vấn đề bảo hộ tri thức truyền thống là các tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian (trong đó có nghệ thuật trình diễn).

Thứ ba, để khắc phục được các rào cản kỹ thuật, đặc biệt là vấn đề khai thác trên môi trường số, cần xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu về tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực văn hóa, sáng tạo làm cơ sở phục vụ cho việc quản lý và khai thác tri thức truyền thống.

*
* *

Việc thương mại hóa tri thức truyền thống nhằm tạo ra sản phẩm văn hóa có giá trị gia tăng được xem là xu hướng tất yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa ở cả cấp địa phương lẫn quốc gia. Tuy nhiên, phân tích các mô hình thương mại hóa tài sản trí tuệ cho thấy có nhiều kịch bản khai thác khác nhau. Trong đó, kịch bản đáng được lưu tâm là tình huống cộng đồng sở hữu tri thức truyền thống không được hưởng lợi từ việc khai thác, trong khi các chủ thể bên ngoài - thậm chí ngoài quốc gia - lại thu lợi thông qua hoạt động này ✍